TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 13/2019/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 30 tháng10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d khoản 1.4 Điều 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2019, vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A**

Trụ sở: Số 442 phố N, phường H, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị T – Chuyên viên xử lý nợ 3 – Phòng Quản lý nợ (Giấy uỷ quyền số 838/UQ-QLN.18 ngày 08/8/2018); Ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Thùy G – Nhân viên xử lý nợ (Giấy uỷ quyền số 428/UQ-CNTL.19 ngày 24/4/2019).

***Bị đơn:* Công ty TNHH T**

Trụ sở: Số 113 phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh H – Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 113 phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 04/7/2019 và Giấy uỷ quyền ngày 10/7/2019 tại Văn phòng công chứng B).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Dương Văn S - Sinh năm: 196X

+ Bà Nguyễn Thanh H – Sinh năm: 196X

Cùng trú tại: Số 113 phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội.

+ Bà Phạm Tố O – Sinh năm: 194X; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 76 Ngõ 156 phố L, phường K, quận T, Hà Nội.

Ông S, bà O ủy quyền cho bà H theo Giấy uỷ quyền ngày 10/7/2019 tại Văn phòng công chứng B.

+ Anh Nguyễn Tấn H (sinh năm 198X)**, chị Đào Bích D** (sinh năm 198X) **và hai con là Nguyễn Tấn M** (sinh năm: 201X)**, Nguyễn Tú L** (sinh năm: 201X) (cháu M và cháu L do anh H, chị D là giám hộ).

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 76 Ngõ 156 phố L, phường K, quận T, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần A do bà Bùi Thị Thùy G là đại diện theo uỷ quyền và bà Nguyễn Thanh H (bà Nguyễn Thanh H là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T, ông Dương Văn S, bà Phạm Tố O) cùng thống nhất thoả thuận như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số DOX.DN.860.260116 ngày 02/02/2016, Khế ước nhận nợ số 01 (Tài khoản vay: 210963949) ngày 02/02/2016, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DOX.DN.865.260116 ngày 02/02/2016 được ký giữa Ngân hàng TMCP A và Công ty TNHH T, tính đến ngày 09/7/2019 Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền như sau:

+ Nợ gốc là 1.206.391.659 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 78.884.250 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 52.598.676 đồng;

Tổng cộng: 1.337.874.585 (*Một tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi năm*) đồng.

2. Các bên thống nhất phương thức thanh toán trả nợ như sau:

Công ty T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên trong thời hạn 05 tháng, kể từ tháng 11/2019 cho đến tháng 3/2020, cụ thể:

+ Tháng 11, 12/2019, tháng 01, 02/2020 mỗi tháng thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng/tháng.

+ Tháng 3/2020 thanh toán nốt số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 1.137.874.585 (*Một tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi năm*) đồng.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Kể từ ngày 10/7/2019 Công ty TNHH T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể:

+ Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 76 Ngõ 156, phố L, phường K, quận T, Hà Nội, diện tích 32.30m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111058793, hồ sơ gốc số 1269.QĐUB/28.2008, do UBND quận T cấp ngày 23/6/2008 đứng tên bà Phạm Tố O theo Hợp đồng thế chấp số DOX.BĐDN.375.250116 được công chứng tại Văn phòng công chứng B ngày 01/02/2016, số công chứng 231.2016/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD được ký giữa bà Phạm Tố O và Ngân hàng TMCP A. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận T ngày 02/02/2016.

4. Ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thanh H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho khoản nợ trên theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 02/2/2016.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH T chịu cả số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.068.118 (*Hai mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm mười tám*) đồng.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 25.248.000 (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/002704 ngày 20/8/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẬN:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Thi hành án dân sự Q.Hai bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ + Văn phòng.*

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi